TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Đại, ngày 03 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phan Thị P,** sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp BT1, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: **Anh Trịnh T,** sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp BT 1, xã TT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55,57,81,82,83,84 và 116, của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị P và anh Trịnh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị P và anh Trịnh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trịnh T đồng ý để chị Phan Thị P được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trịnh Quốc T, sinh ngày 11/7/2012 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Trịnh Quốc T.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị P không yêu cầu anh Trịnh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trịnh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Thời gian con chung Trịnh Quốc T, sinh ngày 11/7/2012 chưa tròn 18 tuổi, anh Trịnh T được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, chị Phan Thị P được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị P tự nguyện chịu là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phan Thị P đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010727 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện BĐi, tỉnh Bến Tre. Vậy chị Phan Thị P được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS Bình Đại;
- UBND xã Thạnh Trị, (số 101, quyển số 01/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trần Văn Tuấn